

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **87/2021/HSST**

Ngày: 24/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Và Kíu.

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch
Ông Vũ Xuân Tuất*

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Sùng A Tình

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:
Ông Vòng A Chi - Kiểm sát viên.*

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST-HS ngày 12/5/2021 và Quyết định thay đổi kiểm sát viên số 181/QĐ-VKSTB ngày 12/5/2021 đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh năm 1985 tại Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Tổ 1, ấp 6, xã VT, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không

Nghề nghiệp: công nhân; học vấn: 12/12

Tiền án, tiền sự: không

Con ông Phan N và bà Phan Thị D.

Gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình.

Bị cáo có vợ tên Vũ Thị D, sinh năm 1990.

Bị cáo có 1 con nhỏ sinh năm 2020.

Bị cáo bị bắt ngày 19/11/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Phạm Quốc V** – Chi nhánh văn phòng luật sư Bùi Gia Nền thuộc đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận.

Bị hại: Anh **Nguyễn Đình Đ**, sinh năm 1991.

Trú tại: Ấp TB, xã BM, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng:

- Anh **Nguyễn Gia H**, sinh năm 1994

Trú tại: Ấp B, xã BS, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

- Anh **Nguyễn Thế N**, sinh năm 1985

Trú tại: Tổ 17, ấp B, xã BS, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Anh **Lương Quốc T**, sinh năm 2001.
Trú tại: Ấp TH, xã HN 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- Anh **Võ T**, sinh năm 1986
Trú tại: Ấp AC, xã BS, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- Anh **Đặng Văn G**, sinh năm 1984
Trú tại: 310B Ấp AC, xã BS, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- Anh **Văn Phú B**, sinh năm 1988
Trú tại: Ấp SM, xã BS, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- Anh **Tổng Mạnh S**, sinh năm 1980
Trú tại: 53, ấp BC, xã BS, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- Anh **Hồ Hữu T**, sinh năm 1988
Trú tại: Ấp AC, xã BS, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- Anh **Phùng Duy T**, sinh năm 1978
Trú tại: Ấp HB, xã ĐH, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- anh **Nguyễn Đăng D**, sinh năm 1970
Trú tại: Ấp AC, xã BS, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
(bị cáo, luật sư bào chữa, anh Đ, anh H, anh N, anh T có mặt, những người tham gia tố tụng khác vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn T, Nguyễn Đình Đ và Nguyễn Gia H cùng là công nhân công ty TNHH Việt Hồng thuộc KCN SM, xã BS, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Quá trình làm việc thì Thành xảy ra mâu thuẫn với anh Huy và Đại.

Vào khoảng 17 giờ ngày 29/8/2020, trong lúc ăn uống tại quán “Âm thực Phở”, địa chỉ tại ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì anh Đ và H rủ nhau đánh Th. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì T đi về nên anh Đ và H lấy xe mô tô đuổi theo, khi cách quán “Âm thực Phở” khoảng 200 mét thì Đ vượt lên chặn đầu xe của T rồi cùng H xông vào dùng tay, chân đánh T nên T dùng gạch đá ném trúng vào đầu của anh Đ sau đó bỏ chạy ngược về quán “Âm thực Phở”, H đuổi theo và dùng chai bia đập vào đầu T, Đ chạy tới lấy xô nhựa đánh vào người T sau đó được mọi người can ngăn và chở T đến trạm y tế xã BS khâu vết thương ở đầu.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, trong lúc anh Đ đang uống cà phê với nhóm người làm chung công ty tại quán cà phê “Quê Hương”, tại ấp AC, xã BS, huyện Trảng Bom thì T đi đến dùng chân và ghế bằng sắt đánh anh Đ thì được mọi người can ngăn nên T đi về. Khi đi được một đoạn thì Thành mở cốp xe mô tô lấy một kéo cắt chỉ bỏ vào túi áo khoác quay lại quán cà phê “Quê Hương” để nói chuyện, tại đây T tiếp tục mâu thuẫn với anh Đ nên hai bên xảy ra đánh nhau, T dùng kéo cắt chỉ đâm một nhát vào vùng bụng của anh Đ.

Hậu quả: Anh Đ bị thương và đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa khu vực Thống Nhất, T cũng đến Trung tâm y tế huyện Trảng Bom điều trị vết thương

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tích số 0877/TgT/2020 ngày 07/10/2020 của Trung tâm pháp y sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của anh Nguyễn Đình Đ và công văn số 30/TTPY/2021 của trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương thủng da dày 01 lỗ đã được phẫu thuật khâu lỗ thủng da dày hiện không gây biến dạng da dày (Áp dụng Chương 4, mục II.1.1). Tỷ lệ: 28%.

- Sẹo thái dương trái kích thước 2,8x0,5cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.

- Sẹo vùng thượng vị kích thước 02x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.

- Sẹo mô hạ sườn phải kích thước 1,5x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.

- Sẹo mô hạ sườn trái kích thước 1x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.

- Sẹo mô hạ sườn trái kích thước 1,5x0,4cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.

- Sẹo mô dưới rốn kích thước 02x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng phương pháp cộng) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **32% (Ba mươi hai phần trăm).**

Vật chứng thu giữ: 01 kéo cắt chỉ dài 10,5cm, vỏ nhựa màu đỏ, lưỡi bằng sắt.

Tại bản cáo trạng số 93/CT-VKS-HS ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về dân sự: Tại phiên tòa, bị hại – anh Đ yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền 75.000.000 đồng. Bị cáo T đã bồi thường cho anh Đ số tiền 30.000.000 đồng. Đề nghị HĐXX buộc bị cáo T phải tiếp tục bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Đ số tiền 45.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái kéo cắt chỉ dài 10,5cm, vỏ nhựa màu đỏ, lưỡi bằng sắt.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Luật sư bào chữa cho bị cáo đồng ý về tội danh Viện kiểm sát truy tố, đồng thời, đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo được dưới mức khung hình phạt của Điều luật quy định.

Bị cáo Phan Văn T không bổ sung thêm lời tranh luận của luật sư bào chữa đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị hại: Đồng ý bãi nại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người làm chứng vắng mặt: Người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng số 93/CT.VKS-HS ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 29/8/2020, tại khu vực ấp TH, xã HN 3 và ấp AC, xã BS, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Phan Văn T đã sử dụng gạch để ném vào đầu và dùng 01 kéo cắt chỉ cán bằng nhựa, có hai mũi sắc nhọn (là hung khí nguy hiểm) đâm vào bụng anh Nguyễn Đình Đ gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 32%.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tình tiết định khung hình phạt “*hung khí nguy hiểm*” gây thương tích với tỷ lệ 32% nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy:

[5.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại (bị cáo đã bồi thường được số tiền 30.000.000 đồng, thể hiện tại biên bản ghi nhận bồi thường ngày 23/5/2021). Tại phiên tòa,

bị hại đồng ý bãi nại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo đang nuôi con nhỏ. Đồng thời, bị hại có một phần lỗi vì đã có hành vi chặn xe của bị cáo để đánh bị cáo gây thương tích 2% (thể hiện tại bản kết luận giám định số 0876/TgT/2020 ngày 02/10/2020 của Trung tâm pháp y – thuộc Sở y tế Đồng Nai). Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, cần thiết áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên cho bị cáo một mức án dưới khung hình phạt là đủ nghiêm và đúng theo quy định của pháp luật hình sự.

[6] Về dân sự: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo T đã bồi thường được cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, bị hại – anh Nguyễn Đình Đ tiếp tục yêu cầu bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng). Bị cáo T đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền trên cho anh Đ. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Xét, quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 (dẫn chiếu đến điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

+ Tuyên bố bị cáo **Phan Văn T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/11/2020.

- Căn cứ các Điều 584; 585; 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

+ Buộc bị cáo Phan Văn T phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường thiệt hại về sức khỏe của anh Nguyễn Đình Đ số tiền là: 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

+ Kể từ ngày anh Nguyễn Đình Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Phan Văn T chậm thi hành án đối với khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái kéo cắt chỉ màu đỏ dài khoảng 10 cm, có hai mũi nhọn (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tảng Bom*).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.250.000 đồng (hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục thi hành án huyện;
- Bị cáo, bị hại; đương sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Và Kíu